

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN EA KAR

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 31/2022/HSST

Ngày 29/6/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Chiến

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Trường.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hà Hương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: ông Lê Thành Thước – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã P, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2022/HSST ngày 02/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HS ngày 15/6/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L- sinh năm 1973, tại: huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: thôn 2, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: làm nông. Trình độ học vấn: lớp 6/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và con bà Lương Thị S (đã chết). Có vợ là Trần Thị N, sinh năm 1983 và có 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2004). Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/1998/HSST ngày 29/9/1998 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt: Nguyễn Văn L 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Môi giới mại dâm”. Thời gian thử thách 24 tháng, bị cáo L đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích; bị cáo Nguyễn Văn L chưa bị xử phạt hành chính.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar - Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979. Nơi cư trú: thôn 2, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1992. Nơi cư trú: thôn 9, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là người nghiện ma túy, vào khoảng 10 giờ ngày 21/12/2021, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 47F1-123.86 (xe mô tô mượn của bà Nguyễn Thị T) đi từ nhà tại thôn 2, xã P đến sân bóng đá 720 thuộc xã N, huyện K gặp một người đàn ông tên thường gọi là Đ mua 01 gói ma túy đá với số tiền 500.000^d (năm trăm nghìn đồng), mục đích để sử dụng. Sau khi mua ma túy xong, L bỏ gói ma túy vào trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET và bỏ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người, rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô đến đoạn đường thôn 9, xã N, huyện K thì bị Công an huyện Ea Kar phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nhựa trắng bên trong đựng chất rắn dạng tinh thể trong suốt được bỏ trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET để ở túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người (L khai nhận là ma túy đá), được niêm phong; 01 (một) ống thủy tinh (Cóng) trong túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người (L khai là dụng cụ để sử dụng ma túy đá) và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát số 47F1-123.86.

Tại bản kết luận giám định số 43/GĐMT-PC09 ngày 30/12/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: chất rắn dạng tinh thể trong suốt bên trong 01 (một) gói nhựa màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3395gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,3196gam.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Văn L, Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch của người đàn ông có tên Đ nên chưa có căn cứ xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/1998/HSST ngày 29/9/1998 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, thể hiện: Nguyễn Văn L, sinh ngày 01/5/1971 tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, quá trình điều tra về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Căn cứ vào hồ sơ đăng ký, sổ hộ khẩu; trích lục khai sinh của Ủy ban nhân dân thị trấn T; giấy chứng nhận kết hôn của Ủy ban nhân dân xã P; căn cước công dân được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo đều thể hiện Nguyễn Văn L, sinh ngày 01/5/1973. Tại bản kết luận giám định số 441/KL-GĐ ĐV (PC09) ngày 13/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: dấu vân tay của Nguyễn Văn L, sinh năm 1971 trên danh bản, chỉ bản lập ngày 14/5/1998 (về tội môi giới mại dâm) và dấu vân tay của Nguyễn Văn L, sinh năm 1973 trên danh bản, chỉ bản lập ngày 07/01/2022 (về tội tàng trữ trái phép chất ma túy) là của cùng một người. Do đó, xác định Nguyễn Văn L, sinh ngày 01/5/1973 là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố. Bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên đã mua của người đàn ông tên Đ 01 gói ma túy đá với giá 500.000^d (năm trăm nghìn đồng), mục đích về sử dụng và có mang theo 01 ống thủy tinh (Cóng) là dụng cụ sử dụng ma túy đá thì bị bắt quả tang; Cơ quan Công

an huyện Ea Kar đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ số lượng ma túy đá niêm phong và dụng cụ để sử dụng ma túy theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 01/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố Nguyễn Văn L, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar thực hành quyền công tố luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt: Nguyễn Văn L từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù..

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng còn lại sau giám định là 0,3196gam, được niêm phong; 01 (một) ống thủy tinh (Cóng) và 01(một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET.

- Chấp nhận Công an huyện Ea Kar đã giao trả cho bà Nguyễn Thị T 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát số 47F1-123.86 là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Văn L đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar và không tranh luận gì thêm. Tại phần lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: khoảng hơn 10 giờ ngày 21/12/2021, tại Sân bóng 720 thuộc xã N, huyện K, bị cáo L đã mua của một người đàn ông tên gọi là Đ 01 gói ma túy với số tiền 500.000^d (năm trăm nghìn đồng), mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang với tổng khối lượng ma túy là 0,3395gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đối với bị cáo Nguyễn Văn L, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự nêu rõ: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về nhân thân: Ngày 29/9/1998, Nguyễn Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt: 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Môi giới mại dâm”. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo và thực hiện các nghĩa vụ của bản án nên đã được xóa án tích, nhưng cũng cần xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi lượng hình nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận

[5] *Về xử lý vật chứng:* áp dụng điểm a,c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với khối lượng ma túy, loại: Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,3196gam, được niêm phong, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) ống thủy tinh (Cóng) và 01(một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET là công cụ bị cáo để sử dụng ma túy và phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát số 47F1-123.86: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, xác định: chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị T, việc bị cáo L mượn xe của bà T để đi mua ma túy, bà T không biết nên không có lỗi. Do đó, xét việc Công an huyện Ea Kar đã giao trả cho bà Nguyễn Thị T chiếc xe nói trên là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] *Về án phí:* bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn L: 01 (một) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2021.

Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a,c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,3196gam, được niêm phong; 01 (một) ống thủy tinh (Cóng) và 01(một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 6 năm 2022 giữa Công an huyện Ea Kar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

- Chấp nhận Công an huyện Ea Kar đã giao trả cho bà Nguyễn Thị T 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát số 47F1-123.86 là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Lắk.
- Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND Tối cao.
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND huyện Ea Kar.
- Chi cục THADS huyện K.
- Công an huyện Ea Kar.
- Cơ quan THAHS huyện Ea Kar.
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Xuân Chiến

